

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TNH23B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02234** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Tổng quan du lịch**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm	Anh	28/12/2008				7	7.0	5.5			2.0		3.8
2	2358102064597	Abdul Roset	Ayob	21/04/2008				8	8.5	8.0			3.2		5.2
3	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo	Duy	16/02/2006				8	8.5	7.0			6.1		6.8
4	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ	Duyên	18/11/2008				7.5	7.5	6.5			6.1		6.5
5	2358102064600	Trịnh Trường	Giang	30/03/2008				7	5.5	5.0			5.1		5.3
6	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	16/11/2008				6.5	6.0	7.0			5.1		5.7
7	2358102064602	Huỳnh Dương	Khang	08/12/2008				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
8	2358102064603	Huỳnh Phước	Lợi	20/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
9	2358102064604	Thái Hoàng	My	15/04/2008				8	8.5	6.0			0.0		3.0
10	2358102064605	Huỳnh Hoàng	Mỹ	14/09/2008				7	7.5	5.5			0.0		2.6
11	2358102064606	Nguyễn Khánh	Nam	01/02/2008				7	9.0	7.5			3.8		5.5
12	2358102064607	Đào Anh	Nghĩa	27/09/2008				7	3.0	5.0			0.0	0.0	1.8
13	2358102064608	Hà Kim	Ngọc	13/09/2008				7	5.5	5.5			2.0		3.5
14	2358102064609	Đặng Huỳnh Thế	Nhân	24/06/2008				4	5.5	0.0			0.0	0.0	1.2
15	2358102064610	Lê Thị Châu	Phi	03/09/2008				7	7.0	5.5			2.2		3.9
16	2358102064611	Trần Lê Phương	Thảo	08/08/2008				7	6.0	6.0			2.3		3.9
17	2358102064612	Lê Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2008				6	7.0	6.0			2.0		3.8
18	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/12/2008				7.5	7.5	7.0			3.4		5.0
19	2358102064614	Nguyễn Bích	Trâm	18/01/2007				7	7.0	5.5			2.0		3.8
20	2358102064615	Thái Trúc	Vy	07/08/2008				7	8.0	5.5			2.3		4.1
21	2358102064616	Trần Dương Ái	Vy	10/12/2008				5	7.5	5.5			2.2		3.8

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Huỳnh Xuân Hương